

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Ngày: 18 - 9 - 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Sáu

2. Ông Phạm Đức Minh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lã Huy T. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 213 đường Lê Phụng Hiểu, Tổ 6B, phường X, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

\* **Bị đơn:** Công ty TNHH xây dựng và thương mại P. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy L. Chức vụ: Giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu K. Chức vụ: Kế toán và ông Phan Đình Q. Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật. Địa chỉ: Số 419 đường Hùng Vương, thị trấn M, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền lập ngày 21 tháng 6 năm 2024. (có mặt).

**Xét thấy:** Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 24 Luật thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại P về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa*”.**

**Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:** Công ty TNHH xây dựng và thương mại P đồng ý trả cho Công ty TNHH H tổng số tiền là **1.525.000.000đ** (Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu đồng); Thời hạn trả như sau:

- Ngày 10/10/2024 trả **300.000.000đ** (Ba trăm triệu đồng);
- Ngày 30/11/2024 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);
- Ngày 30/12/2024 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);
- Ngày 30/01/2025 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);
- Ngày 28/02/2025 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);
- Ngày 30/3/2025 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);
- Ngày 30/4/2025 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);
- Ngày 30/5/2025 trả **175.000.000đ** (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

### **2/ Về án phí:**

Vụ kiện có giá ngạch, Công ty TNHH xây dựng và thương mại P phải chịu **57.750.000đ** (Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH H không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **24.130.000đ** (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006996 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày công bố và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Nguyễn Đức Trường**